

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 68 /2007/QĐ- BTC

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành “Qui chế hoạt động của
Hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn”

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Điều 12 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 được Quốc hội khoá XI kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 29/11/2006 ;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 và Nghị định số 7/2003/NĐ-CP ngày 01/07/2003 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Xét đề nghị của Tổng cục Trưởng Tổng cục Thuế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành “Qui chế hoạt động của Hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn”.

Điều 2. Hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn có chức năng, nhiệm vụ và chế độ làm việc được qui định tại Qui chế nêu tại Điều 1 của Quyết định này.

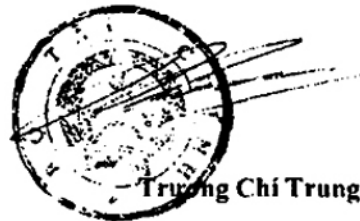
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Tổng cục Thuế, Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các đơn vị khác có liên quan trong chức năng và quyền hạn của mình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- VPQH, VP Chủ tịch nước, VPCP;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, Sở TC, Cục thuế các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCT (VT, CS)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2007

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn
(ban hành kèm theo Quyết định số 68/2007/QĐ-BTC
ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Chương I

NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Hội đồng tư vấn thuế) là cơ quan tư vấn giúp cho cơ quan thuế xác định mức thuế của các hộ, gia đình, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán trên địa bàn, bảo đảm đúng pháp luật, dân chủ, công khai, công bằng, hợp lý.

Điều 2. Thành phần hội đồng tư vấn thuế

Thành phần Hội đồng tư vấn thuế bao gồm:

- 1) Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn - Chủ tịch Hội đồng;
- 2) Một cán bộ thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phụ trách về tài chính - Thành viên;
- 3) Một cán bộ thuộc Mặt trận tổ quốc xã, phường, thị trấn - Thành viên;
- 4) Một cán bộ thuộc Công an xã, phường, thị trấn - Thành viên;
- 5) Hai chủ hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đại diện cho các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh - Thành viên;
- 6) Một công chức thuế của Chi cục thuế quản lý địa bàn xã, phường, thị trấn - Thành viên thường trực.

Các thành viên của Hội đồng tư vấn thuế hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

Điều 3. Quyết định thành lập

Hội đồng tư vấn thuế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh ra quyết định thành lập theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục thuế.

Căn cứ thành phần Hội đồng Tư vấn qui định tại Điều 2 nêu trên, Chi cục trưởng Chi cục Thuế thống nhất danh sách Chủ tịch và các thành viên của Hội đồng tư vấn với Chủ tịch UBND xã, phường để trình Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh quyết định thành lập Hội đồng tư vấn thuế.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THUẾ

Điều 4. Nhiệm vụ của Hội đồng tư vấn thuế

1. Phối hợp với cơ quan thuế để tuyên truyền, phổ biến các Luật, Pháp lệnh về thuế tới các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và các cơ quan, đoàn thể trên địa bàn phường xã;

2. Thống kê những hộ, gia đình, cá nhân mới phát sinh hoạt động kinh doanh hoặc những hộ, gia đình, cá nhân kinh doanh có thay đổi về quy mô, nội dung kinh doanh trên địa bàn để chuyển cho cơ quan thuế xác định và phân loại quản lý theo pháp luật thuế;

3. Đôn đốc, vận động các hộ, gia đình, cá nhân kinh doanh thực hiện kê khai, nộp thuế đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước.

4. Tư vấn cho cơ quan thuế trong việc xét miễn giảm thuế cho các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán trên địa bàn;

5. Tham gia với cơ quan thuế vào việc xác định số thuế phải nộp của các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán trên địa bàn xã, phường cho phù hợp với thực tế kinh doanh và đảm bảo tính công bằng về thuế;

6. Phối hợp với cơ quan thuế trong việc thực hiện cưỡng chế đối với các hộ, cá nhân kinh doanh chây ì, không nộp thuế;

7. Phản ánh, thông báo với cơ quan thuế và các cơ quan chức năng khác các hành vi sai trái của công chức thuế

Điều 5. Quyền hạn của Hội đồng tư vấn thuế

1. Được phổ biến, nhận tài liệu có liên quan đến chính sách thuế hiện hành.

2. Yêu cầu Đội thuế quản lý địa bàn xã, phường, thị trấn cung cấp thông tin về tình hình quản lý thu thuế trên địa bàn.

3. Yêu cầu các cơ quan khác cung cấp thông tin về tình hình phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THUẾ

Điều 6. Hội đồng tư vấn thuế mỗi Quý họp một kỳ để đánh giá kết quả thực hiện các công việc đã đề ra, xác định nhiệm vụ công tác trong thời gian tới để báo cáo và đề xuất cho Ủy ban Nhân dân các vấn đề cần xem xét, giải quyết.

Trường hợp đột xuất, theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan thuế hoặc Chủ tịch UBND xã phường, Hội đồng tư vấn thuế họp để bàn việc thực hiện những nhiệm vụ đột xuất.

Hội đồng tư vấn thuế có trách nhiệm báo cáo kết quả hoạt động hàng năm với cơ quan ra quyết định thành lập Hội đồng và Chi cục thuế.

Điều 7. Công chức thuế là thành viên thường trực của Hội đồng tư vấn thuế chuẩn bị nội dung, thông qua Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã, phường đề đưa ra thảo luận tại cuộc họp.

Trong cuộc họp, các thành viên Hội đồng tư vấn thuế được phát biểu công khai về các vấn đề liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế của hộ kinh doanh theo nguyên tắc đảm bảo công bằng và bình đẳng giữa các hộ kinh doanh với nhau. Trường hợp có các ý kiến khác nhau thì phải lập Biên bản báo cáo xin ý kiến của UBND xã, phường và Lãnh đạo Chi cục thuế có ý kiến.

Các buổi họp, làm việc của Hội đồng tư vấn thuế đều được ghi biên bản để thuận tiện cho công tác quản lý của cơ quan chức năng và cơ quan thuế.

Điều 8. Chủ tịch Hội đồng tư vấn thuế có trách nhiệm phân công các thành viên Hội đồng theo dõi từng việc cụ thể, phù hợp với công việc chuyên môn thành viên đang đảm nhận, để có điều kiện đi sâu vào từng vấn đề giúp cho Hội đồng tư vấn thuế làm việc có kết quả.

Điều 9. Các vấn đề Hội đồng tư vấn thuế thảo luận và thống nhất, Chủ tịch Hội đồng tư vấn thuế kiến nghị Ủy ban nhân dân xã, phường chỉ đạo các cơ quan chức năng của xã, phường phối hợp Đội thuế giải quyết. Những vấn đề có

liên quan đến cơ quan thuế, cơ quan tài chính, Ủy ban Nhân dân các cấp thì báo cáo Chủ tịch Ủy ban Nhân dân kiến nghị đến cơ quan đó nghiên cứu giải quyết.

Chương IV **KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THUẾ** **VÀ CHẾ ĐỘ KHEN THƯỞNG**

Điều 10. Kinh phí hoạt động của Hội đồng tư vấn thuế do cơ quan thuế chi từ nguồn kinh phí khoán chi của ngành thuế, nội dung các khoản chi bao gồm:

- Chi cho các cuộc họp của Hội đồng tư vấn thuế để giải quyết những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ của Hội đồng tư vấn thuế.
- Chi bồi dưỡng cho các thành viên của Hội đồng tư vấn thuế tham gia vào các công việc liên quan đến công tác thuế theo yêu cầu của cơ quan thuế.
- Chi khen thưởng theo chế độ của ngành thuế.

Tổng cục Thuế hướng dẫn cụ thể việc quản lý, sử dụng mức chi theo từng nội dung theo quy định trên.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 11. Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các ngành, các đoàn thể, UBND các cấp phối hợp tạo điều kiện để Hội đồng tư vấn thuế hoạt động có hiệu quả, góp phần thực hiện tốt chính sách thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh trên địa bàn.

Cục trưởng Cục thuế có trách nhiệm hướng dẫn và chỉ đạo các Chi cục thuế thực hiện thống nhất Quy chế này trên địa bàn.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Trương Chí Trung